**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

**----------------------------------------------------------**

**NGÔ TUẤN THẮNG**

**QUAN HỆ THÁI LAN - TRUNG QUỐC TỪ NĂM 2001 ĐẾN NĂM 2016**

**Chuyên ngành: Quan hệ quốc tế**

 **Mã số: 62 31 02 06**

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ QUỐC TẾ HỌC**

**Hà Nội - 2017**

Công trình được hoàn thành tại: Khoa Quốc tế học,

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội

**Người hướng dẫn khoa học:**

1. **PGS.TS. Nguyễn Thu Mỹ**
2. **PGS.TS.Nguyễn Thị Thúy Hà**

 Phản biện:.............................................................................................

 ................................................................................................

 Phản biện:.............................................................................................

 ................................................................................................

 Phản biện:.............................................................................................

 ..............................................................................................

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng

cấp Đại học Quốc gia chấm luận án tiến sĩ họp tại

.........................................................................................................................

Vào hồi................giờ...............ngày...............tháng..............năm 2017.

 Có thể tìm hiểu luận án tại:

 - Thư viện Quốc gia Việt Nam

 - Trung tâm thông tin- Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội

**MỞ ĐẦU**

**1. Lí do lựa chọn đề tài**

Từ khi Chiến tranh Lạnh kết thúc, hòa bình, ổn định và hợp tác cùng phát triển là một trong những nhu cầu cấp thiết của các quốc gia và các dân tộc trên thế giới. Cùng với xu thế liên kết khu vực và toàn cầu ngày càng gia tăng trên hầu hết các lĩnh vực, mỗi quốc gia-dân tộc đều ý thức cao về chủ quyền, bản sắc dân tộc và lợi ích quốc gia của mình. Quan hệ Thái Lan - Trung Quốc trong những năm qua cũng không nằm ngoài xu thế trên. Dù không chia sẻ biên giới chung, song lịch sử quan hệ Thái Lan - Trung Quốc đã có từ hàng ngàn năm trước. Kể từ khi hai bên thiết lập quan hệ ngoại giao vào 1/7/1975 đến nay, quan hệ Thái Lan -Trung Quốc đã trải qua hơn bốn thập kỉ và bước vào một giai đoạn lịch sử với những phát triển toàn diện, bất kể những thay đổi chính trị ở Thái Lan. Quan hệ giữa hai nước này đã trở nên toàn diện và sâu sắc hơn trong 5 năm đầu của thế kỉ XXI, dưới thời cầm quyền của Thủ tướng Thaksin Shinawatra (2001-9/2006).

Dưới thời cầm quyền của Thủ tướng Abhisit Veijjajiva (từ tháng 12/2008 đến tháng 8/2011), ông cũng là Chủ tịch Đảng Dân chủ Thái Lan- một người được coi là thân Mỹ, nhiều người tin rằng quan hệ Thái Lan- Trung Quốc có thể sẽ trở nên lạnh nhạt. Nhưng khác với những dự đoán, mối quan hệ Thái Lan - Trung Quốc vẫn tiếp tục phát triển, thậm chí còn trở nên sâu sắc hơn.

Từ khi bà Yingluk Shinawatra trở thành Thủ tướng Thái Lan (tháng 8/2011), quan hệ Thái Lan - Trung Quốc đã có thêm sung lực để phát triển mạnh mẽ hơn. Thái Lan là nước ASEAN duy nhất tiến hành tập trận chung với Trung Quốc và rất tích cực trong vai trò làm điều phối viên, cầu nối giữa Trung Quốc với ASEAN.

 Trong quá trình phát triển, quan hệ Thái Lan - Trung Quốc luôn tác động tới an ninh và ổn định chính trị của Việt Nam. Khi xảy ra vấn đề Campuchia (1978-1991), hai nước Thái Lan, Trung Quốc đã hợp tác chặt chẽ với nhau để chống Việt Nam trong vấn đề này. Ở giai đoạn hiện nay, quan hệ Thái Lan - Trung Quốc chưa tác động tiêu cực tới Việt Nam. Điều này có thể là do cả Trung Quốc và Thái Lan đều là đối tác chiến lược của Việt Nam và mối quan hệ Việt - Trung, nhìn tổng thể vẫn là quan hệ hữu nghị và hợp tác. Nhưng liệu quan hệ Thái Lan - Trung Quốc có tiếp tục “vô hại” đối với an ninh và phát triển của Việt Nam trong những năm sắp tới, khi mà quan hệ Việt - Trung có thể phát triển theo chiều hướng khác hay không? Hoặc khi vai trò, ảnh hưởng của Trung Quốc chiếm ưu thế lớn trong khu vực, Thái Lan có khai thác mối quan hệ “anh em” với Trung Quốc để kiềm chế Việt Nam, khiến quan hệ Việt Nam - Thái Lan phát triển theo chiều hướng tiêu cực hay không?. Để có được câu trả lời thỏa đáng cho các vấn đề nêu trên, rất cần có những nghiên cứu hệ thống và chuyên sâu về quan hệ Thái Lan - Trung Quốc kể từ đầu thế kỉ XXI, trong đó có phân tích về sự vận động, phát triển và tác động của mối quan hệ này. Những kết quả nghiên cứu sẽ cung cấp căn cứ khoa học để hoạch định chính sách của Việt Nam đối với Trung Quốc, đối với Thái Lan và đối với quan hệ Thái Lan - Trung Quốc.

Quan hệ Thái Lan - Trung Quốc có thể xem là một ví dụ điển hình về quan hệ giữa hai nước đang phát triển đi theo các con đường phát triển khác nhau, nhưng vẫn có thể hợp tác chặt chẽ với nhau trên cơ sở cùng chia sẻ những lợi ích chung. Đây là một hiện tượng mới trong quan hệ quốc tế ở kỉ nguyên toàn cầu hóa. Nghiên cứu về mối quan hệ này sẽ góp phần bổ sung và làm phong phú hơn lí thuyết về quan hệ quốc tế đương đại.

 Với những nhận thức như trên, Nghiên cứu sinh đã lựa chọn vấn đề “*Quan hệ Thái Lan - Trung Quốc từ năm 2001 đến năm 2016”* làm đề tài luận án tiến sĩ chuyên ngành Quan hệ quốc tế.

**2. Mục tiêu nghiên cứu**

Mục tiêu nghiên cứu của luận án nhằm:

1) Tái hiện một cách khách quan, có hệ thống về mối quan hệ song phương giữa Thái Lan và Trung Quốc từ năm 2001 đến năm 2016;

2) Nêu lên những nhận xét về đặc điểm, chỉ ra tác động của mối quan hệ song phương này đối với sự phát triển của hai nước cũng như đối với khu vực.

 Để đạt được các mục tiêu trên, nhiệm vụ của luận án sẽ tập trung nghiên cứu và làm rõ các nội dung chính sau:

1) Nêu lên các cơ sở lí luận và những nhân tố cơ bản tác động tới quan hệ Thái Lan - Trung Quốc giai đoạn 2001-2016.

2) Phân tích diễn tiến trong quan hệ Thái Lan - Trung Quốc trên một số lĩnh vực chủ chốt (chính trị, an ninh-quốc phòng, kinh tế và văn hóa-xã hội).

 3) Đánh giá mối quan hệ Thái Lan - Trung Quốc trong giai đoạn 2001-2016 và làm rõ những tác động của nó đối với mỗi bên, đối với quan hệ ASEAN - Trung Quốc và đối với hòa bình, an ninh ở Đông Nam Á, trong đó có Việt Nam.

**3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

 *Đối tượng nghiên cứu* của luận án là quá trình vận động trong quan hệ giữa Thái Lan và Trung Quốc.

 *Phạm vi nghiên cứu về mặt nội dung:* Luận án nghiên cứu quan hệ giữa Thái Lan và Trung Quốc trên các lĩnh vực: chính trị, an ninh - quốc phòng, kinh tế và văn hóa-xã hội, tập trung chủ yếu là quan hệ song phương.

 *Phạm vi nghiên cứu về mặt thời gian:* giai đoạn 2001-2016.

**4. Phương pháp nghiên cứu**

 Quan hệ Thái Lan - Trung Quốc có một quá trình vận động lâu dài, mang bản chất xã hội rõ nét, vì vậy luận án sẽ sử dụng cách tiếp cận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử. Trong đó, thế giới quan của chủ nghĩa Mác-Lênin, các quan điểm về vận động, nguyên lí phát triển, nguyên lí về mối liên hệ phổ biến và quan điểm toàn diện được áp dụng như là những phương pháp nghiên cứu trong luận án này.

 Quan hệ Thái Lan - Trung Quốc là một cặp quan hệ song phương có liên quan đến các vấn đề quốc tế và khu vực, diễn ra trong một giai đoạn nhất định nên các phương pháp nghiên cứu quan hệ quốc tế là phương pháp chủ đạo được sử dụng trong luận án này. Các phương pháp nghiên cứu quan hệ quốc tế mà luận án sử dụng như phương pháp quan sát; phương pháp nghiên cứu tài liệu; phương pháp so sánh; phương pháp phân tích, giải thích. Bổ trợ cho những phương pháp nghiên cứu quan hệ quốc tế kể trên, luận án còn áp dụng những lí thuyết về quan hệ quốc tế như chủ nghĩa hiện thực, chủ nghĩa tự do và lí thuyết về hợp tác và hội nhập, các quan điểm về hệ thống quốc tế, chủ thể và lợi ích trong quan hệ quốc tế…

 Quan hệ của Thái Lan với Trung Quốc là cặp quan hệ bất đối xứng giữa một nước nhỏ với một nước lớn. Để nghiên cứu mối quan hệ này, tìm ra những đặc điểm cơ bản trong mối quan hệ đó, tác giả luận án còn sử dụng các lí thuyết phổ biến về loại hình quan hệ này, đặc biệt là lí thuyết "phòng bị nước đôi" (*Hedging theory)* mà hầu hết các nước Đông Nam Á, trong đó có Thái Lan sử dụng như cơ sở lí luận để hoạch định chính sách trong quan hệ với một cường quốc đang trỗi dậy như Trung Quốc.

 Ngoài ra, luận án cũng được sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học khác như phương pháp lịch sử, phương pháp logic, phương pháp so sánh lịch sử, phương pháp hệ thống...

 Tóm lại, do tính chất liên ngành, đa ngành của khoa học xã hội nói chung và nghiên cứu quan hệ quốc tế nói riêng nên những phương pháp nghiên cứu kể trên sẽ được kết hợp và vận dụng trong luận án một cách linh hoạt.

**5. Đóng góp của luận án**

 Trên cơ sở kế thừa và phát triển các thành quả nghiên cứu từ các công trình khoa học tiêu biểu trong nước và ngoài nước, luận án có những đóng góp chủ yếu như sau:

 *Trước hết,* về mặt lí luận, luận án đóng góp thêm cơ sở lí luận cho việc phân tích quan hệ song phương, đặc biệt là quan hệ giữa nước nhỏ với nước lớn

 *Thứ hai*, về mặt tư liệu, luận án tập hợp được các tài liệu tham khảo trong nước và ngoài nước, có liên quan tới nhiều vấn đề, lĩnh vực của mối quan hệ Thái Lan - Trung Quốc kể từ đầu thế kỉ XXI để nghiên cứu phân tích.

 *Thứ ba*, luận án đã khắc họa nên một bức tranh toàn diện về quan hệ hai nước trên các lĩnh vực chính trị, ngoại giao, an ninh-quốc phòng, kinh tế và văn hóa-xã hội từ năm 2001 đến năm 2016.

 *Cuối cùng*, luận án cũng đề cập phân tác động của quan hệ Thái Lan - Trung Quốc tới khu vực Đông Nam Á và Việt Nam

**6. Nguồn tài liệu tham khảo**

Nguồn tài liệu phục vụ cho nghiên cứu của luận án bao gồm hai nhóm chính:

*Nhóm thứ nhất* *gồm*: Các văn kiện của Chính phủ hai nước Thái Lan và Trung Quốc: các Hiệp định, Hiệp ước, Tuyên bố chung, phát biểu của lãnh đạo hai Nhà nước, hai chính phủ…được đăng tải chính thức trên website của Bộ Ngoại giao hai nước.

*Nhóm thứ hai* gồm: Các báo cáo tổng hợp, tài liệu đánh giá của các bộ ngành Việt Nam, Thái Lan, Trung Quốc; Các công trình nghiên cứu của các học giả nước ngoài liên quan tới Trung Quốc-ASEAN, Thái Lan - Trung Quốc được viết hoặc dịch ra bằng tiếng Việt và tiếng Anh; Các công trình chuyên khảo, sách, bài viết nghiên cứu, kỉ yếu hội thảo đã được công bố của các học giả Việt Nam có liên quan tới đề tài.

**7. Bố cục của luận án**

 Ngoài phần mở đầu, kết luận và tài liệu tham khảo, luận án được kết cấu thành 4 chương với những nội dung chính như sau:

*Chương 1: Tổng quan tình hình nghiên cứu về đề tài*

*Chương 2: Cơ sở cho sự phát triển của quan hệ Thái Lan - Trung Quốc (2001-2016)*

*Chương 3: Sự vận động trong quan hệ Thái Lan - Trung Quốc (2001-2016)*

*Chương 4: Một số nhận xét về mối quan hệ Thái Lan- Trung Quốc (2001-2016)*

**CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU**

Trong chương này, Nghiên cứu sinh đã điểm qua những công trình nghiên cứu bằng tiếng Anh và tiếng Việt của các nhà nghiên cứu, học giả trong và ngoài nước xoay quanh quan hệ Thái Lan - Trung Quốc. Trên cơ sở khái quát những nội dung chính của các công trình nghiên cứu học thuật trong và ngoài nước có giá trị, phù hợp với đề tài nghiên cứu của luận án, Nghiên cứu sinh rút ra một số nhận xét, xác định những vấn đề, lĩnh vực có giá trị cho nghiên cứu để bổ sung vào luận án; đồng thời chỉ ra những “khoảng trống” trong nghiên cứu mà luận án có thể góp phần giải quyết các vấn đề này.

Chủ đề nghiên cứu của luận án đã được phản ánh trực tiếp và gián tiếp trong nhiều công trình nghiên cứu tại Việt Nam và nước ngoài, được thực hiện bởi các nhà nghiên cứu nổi tiếng ở các Viện nghiên cứu về Quan hệ quốc tế. Trong khuôn khổ của đề tài luận án, nghiên cứu sinh tiếp cận các nguồn tài liệu và chia theo hai hướng: tình hình nghiên cứu trong nước và tình hình nghiên cứu ở nước ngoài. Trong đó, các nguồn tài liệu được phân loại thành hai nội dung: (1) các công trình nghiên cứu quan hệ Trung Quốc và ASEAN; (2) Các công trình nghiên cứu về quan hệ Thái Lan - Trung Quốc trên các lĩnh vực.

**1.1. Tình hình nghiên cứu ở Việt Nam**

**1.1.1. Các công trình nghiên cứu về quan hệ Trung Quốc với ASEAN**

 Trung Quốc là quốc gia láng giềng khổng lồ của các nước ASEAN nên việc tập trung nghiên cứu mối quan hệ Trung Quốc-ASEAN cũng được các nhà nghiên cứu rất quan tâm trên tất cả các lĩnh vực: quan hệ đối ngoại, an ninh, hợp tác đầu tư thương mại, văn hóa...Các công trình đã cung cấp nhiều thông tin phong phú, trong đó có đề cập tới quan hệ song phương Thái Lan và Trung Quốc nhưng quan hệ Thái Lan - Trung Quốc trong những công trình trên chưa thực sự là một phần nội dung chính, hoặc chỉ được trình bày một cách khái quát, chưa được phân tích chuyên sâu.

 Tác giả Vũ Dương Huân có bài viết *“Quan hệ đối tác đối thoại ASEAN-Trung Quốc”* đăng trên tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á số 5 năm 2007; Đỗ Tiến Sâm với bài *“Hợp tác Trung Quốc - ASEAN và tác động của nó tới tiến trình xây dựng cộng đồng ASEAN”* trên Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc số 6 năm 2007; Phạm Thái Quốc với bài: *“Khu mậu dịch tự do ASEAN - Trung Quốc: một số đánh giá bước đầu”* trên tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc, số10 năm 2010; Bài viết *“Xu hướng hợp tác đầu tư ASEAN-Trung Quốc (1991-2011”* của tác giả Đàm Huy Hoàng đăng trên tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á số 8 năm 2011; Nhóm tác giả Hoài Nam và Lan Anh có bài *“Quan hệ ASEAN-Trung Quốc trong bối cảnh Trung Quốc trỗi dậy”* trên Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc số 10 năm 2013; Đoàn Thị Thanh Nhàn với bài viết *“Những thách thức trong quan hệ thương mại ASEAN-Trung Quốc hiện nay”* trên tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á số 11 năm 2014; Nguyễn Tiến Minh với bài *“Hợp tác kinh tế ASEAN-Trung Quốc”* trên Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam, số 10 năm 2015; Trong hai năm 2007 và 2008, Trung tâm nghiên cứu ASEAN và Trung Quốc, trực thuộc Viện Nghiên cứu Trung Quốc (Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam) đã công bố hai cuốn sách bằng tiếng Anh về quan hệ ASEAN-Trung Quốc là “*ASEAN-China: How to improve cooperation efectiveness” (ASEAN- Trung Quốc: Làm thế nào để cải thiện hiệu quả hợp tác?),* và *“ASEAN-China cooperation in the new context” (Hợp tác ASEAN- Trung Quốc trong bối cảnh quốc tế mới)*. Tác giả Nguyễn Thu Mỹ với nhóm công trình: *“Quan hệ ASEAN-Trung Quốc 15 năm nhìn lại”* (2006), *“Hợp tác Trung Quốc-ASEAN trong quá trình xây dựng Cộng đồng ASEAN”* (2010), *“Quan hệ ASEAN-Trung Quốc ở thời kì hậu Chiến tranh Lạnh: Tiến triển và triển vọng”* [(2010)](http://ambn.vn/?mod=product&task=search&keyword=%282010%29.%20Trong%20c%C3%A1c%20c%C3%B4ng%20tr%C3%ACnh%20n%C3%A0y,&price=0&catid_pro=0&submit=T%C3%8CM%20KI%E1%BA%BEM&radio=all), *“Hai mươi năm quan hệ ASEAN-Trung Quốc: thành tựu và những vấn đề” (2011)*… Năm 2016 nhóm tác giả: Nguyễn Thu Mỹ, Trần Xuân Hiệp và Đàm Huy Hoàng thông qua Nhà xuất bản Thế giới đã xuất bản quyển sách *“25 năm quan hệ ASEAN-Trung Quốc: Quá trình, thành tựu và vấn đề*”.

**1.1.2. Các công trình nghiên cứu về quan hệ Thái Lan và Trung Quốc trên các lĩnh vực**

Số lượng các công trình nghiên cứu của tác giả Việt Nam về quan hệ Thái Lan - Trung Quốc đã góp phần đáng kể vào luận án của tác giả. Luận án phó tiến sĩ của tác giả Nguyễn Thu Mỹ “*Thái Lan trong chính sách Đông Dương của Trung Quốc (1978-1985)*” và Luận án tiến sĩ lịch sử của tác giả Đinh Hữu Thiện với tựa đề “*Quan hệ Thái Lan - Trung Quốc từ năm 1991 đến 2006*” là hai công trình nghiên cứu trực tiếp và khá toàn diện vào quan hệ Thái Lan - Trung Quốc. Đối với tác giả Nguyễn Thu Mỹ, tác giả còn có bài viết “*Nhìn lại quan hệ Thái Lan - Trung Quốc sau 40 năm phát triển”* đăng trên tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á số 7, năm 2015 (trang 21-29). Đối với tác giả Đinh Hữu Thiện, tác giả này còn đăng một số bài viết liên quan như: “*Quan hệ Thái Lan - Trung Quốc dưới thời cầm quyền của Thủ tướng Thaksin Shinawatra (2001-9/2006)”,* tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, số 12, năm 2011 (trang 12-18). *“Quan hệ Thái Lan - Trung Quốc (1991-2000”* đăng trên tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc, số 11 năm 2011. Hoặc bài viết “*Đầu tư trực tiếp của Trung Quốc ở Thái Lan cuối thập kỷ 90 của thế kỉ XX tới thập niên đầu thế kỉ XXI*” .

**1.2. Tình hình nghiên cứu ở nước ngoài**

**1.2.1. Các công trình nghiên cứu về quan hệ Trung Quốc với ASEAN**

Số lượng các công trình nghiên cứu rất đồ sộ, trong đó Thái Lan và Trung Quốc cũng được các học giả đề cập tới như là những ví dụ, mẫu hình hợp tác trong quá trình Trung Quốc giao lưu, hợp tác với các nước ASEAN. Có thể kể đến quyển sách *“Contemporary China: The dynamics of change at the start of the new millennium”(Trung Quốc đương đại: sự năng động của những thay đổi đầu thiên niên kỉ mới)* được biên tập bởi Jurgen Haacke và Peter Preston xuất bản năm 2003 gồm 348 trang. Công trình nghiên cứu với tựa đề *“China's relations with Southeast Asia: political security and economic interests”(Quan hệ của Trung Quốc với Đông Nam Á: những lợi ích kinh tế và an ninh chính trị)* của tác giả Aileen S.P. Baviera, được tài trợ bởi mạng lưới nghiên cứu Philippine (PASCN-Philippine APEC Study Center Network), xuất bản trên ấn phẩm số 99 cũng của mạng lưới này. Năm 2009, tác giả Jun Tsunekawa chủ biên quyển sách có tựa đề *“The rise of China: responses from Southeast Asia and Japan”(Sự trỗi dậy của Trung Quốc: những phản ứng từ Đông Nam Á và Nhật Bản)* được xuất bản bởi Viện nghiên cứu quốc gia về quốc phòng của Nhật Bản. Năm 2012, nhóm tác giả Keith E. Flick và Kalyan M. Kemburi đã chủ biên cùng 10 tác giả khác viết quyển sách *“ASEAN-China free trade area: challenges, opportunities and the road ahead”(Khu vực tự do thương mại ASEAN-Trung Quốc: những thách thức, cơ hội và triển vọng tương lai)* được Đại học công nghệ Nanyang của Singapore xuất bản. Cũng trong nhóm chủ đề này, năm 2013, Nhà xuất bản Routledge đã xuất bản cuốn sách *“ASEAN and the Rise of China” (ASEAN và sự trỗi dậy của Trung Quốc)* của tác giả Ian Storey

**1.2.2. Các công trình nghiên cứu về quan hệ Thái Lan và Trung Quốc trên các lĩnh vực**

Tình hình nghiên cứu về quan hệ song phương Thái Lan và Trung Quốc ở nước ngoài rất được quan tâm chú ý, đặc biệt là các học giả của hai nước. Bên cạnh những công trình nghiên cứu chuyên khảo, hai nước Thái Lan và Trung Quốc đã tổ chức được 5 hội thảo về quan hệ Thái Lan - Trung Quốc trên tất cả các lĩnh vực hợp tác, là nền tảng kiến thức, thông tin bổ ích giúp cho luận án có thể dựa vào và phát triển. Tác giả Kenneth Stanley Harbin với luận án mang tên “*The expanding Sino-Thai Military relationship: implications for US policy in Thailand”(Sự mở rộng quan hệ quân sự Thái Lan - Trung Quốc: tác động tới chính sách của Mỹ với Thái Lan)* viết vào tháng 12 năm 1990 và đến 22/1/2014 được nhà xuất bản Pennyhill Press in thành sách. Tác giả Chulacheeb Chinwanno thuộc trung tâm Nghiên cứu quốc tế của trường Rajaratnam (Singapore) có xuất bản công trình *“Thai-Chinese relations: security and strategic partnership”(Quan hệ Thái Lan - Trung Quốc: đối tác chiến lược và an ninh)* ngày 24/3/2008. Một loạt bài nghiên cứu của tác giả [Prashanth Parameswaran](http://thediplomat.com/authors/prashanth-parameswaran/) - trợ lí biên tập của báo điện tử *The Diplomat* có trụ sở ở Washington D.C - được đăng tải như “*Did China just boost military ties with Thailand?*”*(Có phải Trung Quốc tăng cường hợp tác quân sự chặt chẽ với Thái Lan không?)* (ngày 7/2/2015), “*Thailand tells the Chinese tourists how to behave*”*(Thái Lan nói về cách cư xử đối với khách du lịch Trung Quốc)* (ngày 19/2/2015), “*China, Thailand eye deeper defense ties”(Trung Quốc, Thái Lan hướng tới quan hệ quốc phòng chặt chẽ)* (28/4/2015), “*How did China just win Thailand’s new submarine bid*”*(Bằng cách nào Trung Quốc giành được thỏa thuận mua tàu ngầm mới của Thái Lan?)* (ngày 26/6/2015), “*Is China's new submarine deal with Thailand now in reril?”(Có phải thỏa thuận mua tàu ngầm mới của Trung Quốc với Thái Lan hiện nay đang trong hoàn cảnh nguy hiểm?)* (ngày 16/7/2015), “*Why is China buying one million tons of rice from Thailand?*”*(Tại sao Trung Quốc mua một triệu tấn gạo từ Thái Lan?)* (ngày 11/8/2015), “*Thailand not tilting towards China, away from US: Expert*” *(Ý kiến chuyên gia: Thái Lan không nghiêng về Trung Quốc và cách xa Mỹ)* (ngày 13/8/2015), “*China’s new rail project with Thailand hits snag”( Dự án đường sắt mới của Trung Quốc với Thái Lan gặp khó khăn)* (ngày 3/12/2015). Bài viết “*The Chinese and the Thais are Brothers: the evolution of the Sino–Thai friendship*”*(Trung Quốc và Thái Lan là anh em: sự tiến triển trong quan hệ hữu nghị Thái Lan - Trung Quốc)* xuất bản trên tạp chí Journal of Contemporary China năm 2005 của tác giả [Michael R. Chambers](http://www.tandfonline.com/action/doSearch?action=runSearch&type=advanced&searchType=journal&result=true&prevSearch=%2Bauthorsfield%3A(Chambers%2C+M+R)). Tác giả Zhou Fangye có bài viết *“The development of Sino-Thai relations: status, impetus, and new strategic opportunities”(Sự phát triển của quan hệ Trung-Thái: hiện trạng, động lực và những cơ hội chiến lược mới)* đăng trên tạp chí quốc tế về Nghiên cứu Đông Á của Đại học Thammasat (Thái Lan), số 1 (18) năm 2013. Tác giả Busakorn Chantasasawat (tiến sĩ kinh tế chuyên nghiên cứu về thương mại và đầu tư ở Đông Á và quan hệ Thái Lan - Trung Quốc” có bài viết *“Burgeoning Sino-Thai relations: heightening cooperation, sustaining economic security” (Tăng cường quan hệ Trung-Thái: nâng cao hợp tác, duy trì an ninh kinh tế)* trên Tạp chí nghiên cứu quốc tế của Trung Quốc, số tháng 3/2006 (trang 86-112). John Lee là học giả của Viện nghiên cứu Đông Nam Á (Singapore), năm 2013 có xuất bản công trình *“China’s economic engagement with Southeast Asia: Thailand”(Can dự kinh tế của Trung Quốc tại Đông Nam Á: Thái Lan).* Ngoài ra, ông còn có bài viết *“China’s economic influence in Thailand: perception or reality”(Ảnh hưởng kinh tế của Trung Quốc tại Thái Lan: nhận thức và thực tế)* đăng tại Viện nghiên cứu Đông Nam Á ngày 11/72013 (trang 1-10). Cả trong 2 bài viết, tác giả đã tập trung vào đầu tư và thương mại của Trung Quốc tại Thái Lan giai đoạn 2001-2012.

**1.3. Một số nhận xét**

Cho tới nay, các công trình nghiên cứu trong nước và ngoài nước về quan hệ Thái Lan - Trung Quốc có một khối lượng rất phong phú. Trước những nguồn tài liệu thu thập được chứng tỏ mối quan hệ Thái Lan - Trung Quốc rất được quan tâm vì quan hệ của hai nước không chỉ ảnh hưởng tới lợi ích quốc gia mà còn ảnh hưởng tới khu vực và quốc tế. Thông qua các công trình đó, luận án đã tiếp thu được những luận điểm chính như sau:

*Thứ nhất,* những công trình nghiên cứu của các học giả trong và ngoài nước thường có bố cục chặt chẽ, khoa học. Điều này rất hữu ích trong việc giúp nghiên cứu sinh xây dựng bố cục hoàn chỉnh của luận án.

*Thứ hai*, các công trình nghiên cứu trực tiếp về quan hệ Thái Lan - Trung Quốc qua các năm đã mang tới nhiều cách nhìn nhận, so sánh, đánh giá và các số liệu đáng tin cậy, làm nguồn tài liệu tham khảo quý báu cho luận án.

*Thứ ba,* trong các công trình nghiên cứu về mối quan hệ giữa Trung Quốc với các nước Đông Nam Á, quan hệ Thái Lan - Trung Quốc vẫn được nhắc tới như là một trường hợp nghiên cứu điển hình trong hợp tác của các nước Đông Nam Á với Trung Quốc. Rất nhiều lần, Thái Lan được nhắc đến với vai trò là cầu nối, là trung gian để Trung Quốc và ASEAN hợp tác chặt chẽ với nhau đặc biệt là trong lĩnh vực kinh tế, thương mại và chính trị - ngoại giao. Ở phương diện này, đóng góp của các công trình trước giúp cho luận án tổng hợp, hệ thống hóa các thành quả nghiên cứu để giải quyết một số câu hỏi nghiên cứu quan trọng mà luận án đã đề ra.

Không thể phủ nhận rằng, các công trình nghiên cứu kể trên đã giúp nghiên cứu sinh có một nền tảng kiến thức cơ bản, phong phú về quan hệ Thái Lan và Trung Quốc. Tuy nhiên, bên cạnh những điều đã tiếp thu được, nghiên cứu sinh cũng nhận thấy còn một số vấn đề như sau:

*Thứ nhất,* tại Việt Nam, ngoài hai luận án tiến sĩ của tác giả Nguyễn Thu Mỹ và Đinh Hữu Thiện nghiên cứu trực tiếp và cụ thể vào quan hệ Thái Lan - Trung Quốc cùng một số bài viết đăng trên các tạp chí về từng lĩnh vực hợp tác song phương thì hiện nay, chưa có công trình nghiên cứu hệ thống, toàn diện nào về diễn biến quan hệ Thái Lan và Trung Quốc từ năm 2001 đến 2016. Do đó, luận án sẽ tập trung phân tích sự vận động của mối quan hệ song phương Thái Lan và Trung Quốc trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, quốc phòng - an ninh và giáo dục, văn hóa, du lịch, khoa học công nghệ...

*Thứ hai,* trong các công trình nghiên cứu ở nước ngoài, các học giả đánh giá về mối quan hệ Thái Lan - Trung Quốc khá tích cực, dường như rất “thuận buồm xuôi gió” và ít có rào cản, khiến cho hai nước ngày càng phát triển toàn diện, bền chắc. Những nghiên cứu đó chưa chỉ ra hết được một số vấn đề tồn tại, một số tác động của quan hệ Thái Lan - Trung Quốc đối với tình hình hai nước, đối với khu vực Đông Nam Á, nơi mà Thái Lan là một quốc gia thành viên còn Trung Quốc đang cạnh tranh ảnh hưởng cùng các cường quốc khác như Mỹ, Nhật Bản…

Tóm lại, một công trình nghiên cứu hệ thống, toàn diện về quan hệ song phương giữa Thái Lan và Trung Quốc từ đầu thế kỉ XXI tới nay vẫn rất cần thiết, có ý nghĩa về khoa học và thực tiễn. Nhằm khắc phục những vấn đề còn tồn tại vừa trình bày, trên cơ sở tiếp thu có chọn lọc các nguồn tài liệu đã có, những gợi ý và kết quả nghiên cứu của nhiều học giả đi trước, luận án tiếp tục nghiên cứu với cách nhìn nhận cụ thể và hệ thống hơn. Tác giả luận án hi vọng sẽ đóng góp thêm được một nghiên cứu khách quan, hệ thống, đa tầng, đa diện về quan hệ song phương giữa Thái Lan và Trung Quốc từ năm 2001 đến năm 2016.

**CHƯƠNG 2: CƠ SỞ CHO SỰ PHÁT TRIỂN CỦA QUAN HỆ
 THÁI LAN - TRUNG QUỐC (2001-2016)**

Trong chương 2, Nghiên cứu sinh trình bày các cơ sở lí luận chung và những cơ sở thực tiễn (chính là những nhân tố) tác động tới quan hệ Thái Lan - Trung Quốc giai đoạn 2001-2016. Cơ sở lí luận chung sẽ được đề cập tới các lí thuyết về quan hệ giữa nước nhỏ với nước lớn, các chiến lược của nước nhỏ đối với nước lớn trong đó tập trung làm rõ khái niệm chiến lược cân bằng, chiến lược phù thịnh và chiến lược phòng bị nước đôi. Bên cạnh đó, các nhân tố khách quan và chủ quan tác động tới quan hệ Thái Lan - Trung Quốc như bối cảnh thế giới, khu vực hoặc nhân tố nội tại của mỗi nước (Thái Lan, Trung Quốc) cũng được đề cập tới

**2.1. Cơ sở lí luận chung**

**2.1.1. Lí luận chung về quan hệ nước nhỏ - nước lớn**

 Hiện nay, các quốc gia trên thế giới có thể được phân loại bằng một số cách khác nhau, tùy thuộc vào những tiêu chí sử dụng khi phân loại. Trong nghiên cứu quan hệ quốc tế, có một số điểm chung trong thành tố cơ bản tạo nên quyền lực hay sức mạnh của quốc gia như lực lượng quân sự, kinh tế phát triển và trình độ khoa học-công nghệ. Ngoài ra, một số thành tố khác cũng được đề cập đến như các yếu tố địa lí (vị trí địa lí, diện tích lãnh thổ, điều kiện địa hình,...), quy mô dân số, các yếu tố tinh thần (đoàn kết, khả năng lãnh đạo, uy tín, truyền thống, tri thức, công luận,...)[Hoàng Khắc Nam, 2017, tr.208]. Như vậy, cường quốc ở đây có hàm nghĩa là có quyền lực/sức mạnh được tổng hợp từ nhiều yếu tố tạo thành chứ không phải dựa trên yếu tố đơn lẻ nào đó. Trong đó, cường quốc chủ yếu thường hội đủ mọi thành tố, nhất là ba thành tố cơ bản với mức độ cao. Còn các cường quốc hạng trung thì hoặc không đủ, hoặc các thành tố có mức độ hạn chế. Nhìn chung ở Việt Nam, thuật ngữ nước lớn được sử dụng không có sự thống nhất. Thuật ngữ này có thể được sử dụng để chỉ cường quốc có sức mạnh tổng hợp gồm nhiều thành tố như cách hiểu ở trên, nhưng cũng được sử dụng không ít để chỉ quốc gia nước có một thành tố nào đó thuộc loại lớn như diện tích lãnh thổ rộng hay có dân số lớn hoặc có nền kinh tế phát triển hoặc lực lượng quân sự mạnh. Đôi khi nó cũng được sử dụng trong sự so sánh khi coi quốc gia này là lớn hơn quốc gia kia bất chấp quốc gia nước lớn đó lại chưa hẳn là cường quốc trong đời sống quốc tế nói chung [Hoàng Khắc Nam, 2017, tr.209]. Căn cứ vào cách phân loại như vậy, có thể phân biệt được trong mối quan hệ giữa Thái Lan và Trung Quốc, Trung Quốc sẽ đóng vai trò là một nước lớn, còn Thái Lan sẽ đóng vai trò là một nước nhỏ.

**2.1.2. Lí luận chung về chiến lược quốc gia của nước nhỏ**

 Trong nghiên cứu quan hệ quốc tế, luôn có sự thừa nhận và khẳng định vị trí, vai trò quyết định của các nước lớn đối với nền chính trị quốc tế ở mức độ khu vực hay toàn cầu. Còn đối với nước nhỏ trong quan hệ với nước lớn, các chiến lược mà họ có thể áp dụng đó là: chính sách cân bằng (*balancing)*, chính sách phù thịnh (*bandwagoning)*, hoặc chính sách phòng bị nước đôi (*hedging)*.

 Chiến lược khác được đưa ra dành cho các nước nhỏ hơn trong quan hệ quốc tế chính là chiến lược phòng bị nước đôi (hoặc còn có thể được gọi là chính sách phòng hờ). Sự lựa chọn chính sách nước đôi chỉ xảy ra khi có ba điều kiện : (1) không có mối đe dọa trực tiếp nào buộc một nước liên minh với một nước lớn để bảo vệ mình, (2) không có bất kì ranh giới bị đứt đoạn nào về ý thức hệ giữa các nước và (3) không có sự kình địch quyền lực lớn bên ngoài nào buộc các nước nhỏ phải lựa chọn [Cai Dexian, 2013, tr.6]. Chính sách phòng bị nước đôi cũng là một chiến lược trong đó một quốc gia theo đuổi đồng thời nhiều chính sách khác nhau, đôi khi mâu thuẫn trái ngược nhau, với một quốc gia khác, nhằm tránh tình trạng phải lựa chọn chiến lược theo một chiều hướng duy nhất. Chiến lược nước đôi được sử dụng để vừa tận dụng được các lợi ích mà mối quan hệ hợp tác mang lại, vừa đề phòng cho những rủi ro chiến lược trong tương lai xuất phát từ quốc gia đối tác [Lương Lan Anh, 2013].

 Tại khu vực Đông Nam Á, thực hiện chiến lược phòng bị nước đôi đặc biệt có ích cho các nước nhỏ trong quan hệ với các nước lớn để đảm bảo lợi ích cho cả đôi bên. Bilahari Kausikan, nguyên là Thư kí Thường trực Bộ Ngoại giao và hiện là Đại sứ Lưu động và Cố vấn Chính sách của Singapore từng phát biểu: “Các quốc gia nhỏ ở Đông Nam Á đã sống ở giữa sự cạnh tranh của các cường quốc nhiều thế kỉ qua. Luôn luôn và đồng thời dùng chính sách cân bằng, phòng bị nước đôi, và phù thịnh đã ăn sâu trong ADN về chính sách đối ngoại của chúng ta” [Lê Hồng Hiệp, 2016]. Năm 2010, tại Diễn đàn an ninh khu vực Đông Nam Á, Ngoại trưởng Trung Quốc Dương Khiết Trì từng tuyên bố với những người đồng cấp khác “Trung Quốc là một nước lớn và các nước khác là những nước nhỏ, đó là một sự thật” [Jeongseok Lee, 2012, tr.2]. Có thể thấy, hầu như không có quốc gia Đông Nam Á nào lựa chọn đối đầu với Trung Quốc và Thái Lan duy trì quan hệ hữu nghị với cường quốc này.

**2.2. Các nhân tố tác động đến quan hệ Thái Lan - Trung Quốc**

**2.2.1. Các nhân tố ngoại sinh**

Các nhân tố ngoại sinh tác động đến quan hệ Thái Lan - Trung Quốc có thể kể đến gồm: (1) Những chuyển động trong môi trường an ninh và kinh tế thế giới ; (2) Những biến đổi trong khu vực đầu thế kỉ XXI (cả khu vực châu Á- Thái Bình dương và khu vực Đông Nam Á); (3) Sự phát triển của quan hệ ASEAN-Trung Quốc; (4) Nhân tố Mỹ trong quan hệ Thái Lan - Trung Quốc. Tất cả các nhân tố trên đều được phân tích, tiếp cận theo hướng phân tích các thành tựu và cả những tồn tại mà có tác động tới quan hệ Thái Lan - Trung Quốc.

**2.2.2. Các nhân tố nội sinh**

Trong các nhân tố nội sinh, Nghiên cứu sinh tập trung nghiên cứu 3 vấn đề chính gồm: (1) quan hệ Thái Lan - Trung Quốc những năm trước năm 2001, (2) Tình hình của Thái Lan và nhu cầu hợp tác với Trung Quốc; (3) Tình hình của Trung Quốc và nhu cầu hợp tác với Thái Lan. Với những nội dung đã trình bày, các nhân tố nội sinh là nền tảng cơ bản để luận án phân tích diễn tiến quan hệ của Thái Lan - Trung Quốc từ năm 2001 đến năm 2016.

**Tiểu kết chương 2**

Bước sang thế kỉ XXI, với tư cách là những chủ thể chính trong quan hệ quốc tế, Thái Lan và Trung Quốc vẫn chịu những tác động từ những nhân tố ngoại sinh và nội sinh. Nhìn từ thực tế của quan hệ Thái Lan - Trung Quốc có thể thấy, những nhân tố nội sinh, đặc biệt là những vấn đề lịch sử, luôn có tính quyết định đối với mối quan hệ này. Trong khi đó, những nhân tố ngoại sinh cũng hết sức quan trọng. Những diễn biến của tình hình quốc tế, khu vực đã phân tích như xu thế toàn cầu hóa, khu vực hóa, các cuộc cách mạng khoa học công nghệ hay những đặc điểm an ninh truyền thống, phi truyền thống cùng các hiểm họa, thiên tai đã và đang xảy ra…cũng ảnh hưởng nhất định tới sự điều chỉnh chính sách đối ngoại của Thái Lan và Trung Quốc. Chính sự tương tác giữa những nhân tố bên trong và bên ngoài sẽ tạo ra thuận lợi hay thách thức và quyết định đến chiều hướng phát triển của quan hệ Thái Lan - Trung Quốc trong những năm đầu thế kỉ XXI. Trong bối cảnh đó, hai nước đã có những điều chỉnh trong chính sách đối ngoại, nhận ra tầm quan trọng của nhau để tăng cường hợp tác, thúc đẩy quan hệ song phương. Bên cạnh cơ sở lý luận về hợp tác giữa nước nhỏ và nước lớn, những nhân tố kể trên là cơ sở thực tiễn rất quan trọng để phân tích diễn biến, sự tiến triển trong quan hệ song phương giữa Thái Lan và Trung Quốc trên tất cả các lĩnh vực mà luận án đề cập tới ở chương ba.

**CHƯƠNG 3: SỰ VẬN ĐỘNG TRONG QUAN HỆ THÁI LAN - TRUNG QUỐC (2001-2016)**

 Đây là một chương trọng tâm của luận án khi Nghiên cứu sinh đề cập tới sự vận động, diễn tiến trong quan hệ Thái Lan - Trung Quốc từ năm 2001-2016 trên các lĩnh vực chính như: chính trị, quốc phòng-an ninh, kinh tế và các lĩnh vực văn hóa, khoa học giáo dục, du lịch...

**3.1. Quan hệ chính trị - ngoại giao**

 Bước vào thế kỉ XXI, quan hệ Thái Lan - Trung Quốc càng phát triển hơn nữa do cả hai đều ngày càng nhận thấy tầm quan trọng của việc củng cố và tăng cường hợp tác giữa hai bên. Đặc biệt, quan hệ chính trị-ngoại giao giữa Thái Lan và Trung Quốc đã diễn ra sôi nổi và nhộn nhịp hơn bao giờ hết, bất kể là khi giới dân sự hay quân sự cầm quyền ở Thái Lan. Thông qua các cuộc thăm viếng lẫn nhau, quan hệ của Thái Lan và Trung Quốc đã được nâng tầm từ quan hệ đối tác chiến lược (năm 2007) lên thành Quan hệ hợp tác chiến lược toàn diện (năm 2012).

Bởi vì quan hệ Thái Lan - Trung Quốc đã phát triển rất sâu rộng, vững mạnh nên các quan chức hai nước thường xuyên miêu tả quan hệ song phương gần gũi như những người trong gia đình, như những người họ hàng hoặc thậm chí là anh em. Tình cảm thân thiết đó còn được đưa lên một tầm cao mới tại Diễn đàn Khu vực ASEAN (ARF) tổ chức tháng 8/2015, trong cuộc họp báo ở Kuala Lumpur (Malaysia), khi được hỏi về quan hệ Thái Lan và Trung Quốc, Ngoại trưởng Thái Lan là tướng Thanasak Patimapragorn đã tuyên bố rằng: “Chúng tôi tin rằng đây là thời điểm đẹp nhất cho mối quan hệ của hai nước” [SouthChinamorningpost, 6/8/2015].

**3.2. Quan hệ quốc phòng - an ninh**

Quan hệ quốc phòng - an ninh của Thái Lan và Trung Quốc từ nửa cuối thế kỉ XX đến nay là một quá trình chuyển đổi “từ thù thành bạn”. Dù Thái Lan vẫn lấy Mỹ làm trụ cột nhưng quan hệ quốc phòng, an ninh của Thái Lan và Trung Quốc đã có những bước phát triển mới. Hợp tác quân sự của Thái Lan với Trung Quốc được đánh giá là rộng rãi và bao quát so với các nước ASEAN khác và quan hệ đó được đặc trưng bởi rất nhiều dấu ấn “đầu tiên”. Cùng với tập trận chung, trong lĩnh vực an ninh quốc phòng, Thái Lan và Trung Quốc còn hợp tác trong việc mua bán vũ khí.

Những năm đầu thế kỉ XXI, Thái Lan và Trung Quốc cũng hợp tác với nhau rất chặt chẽ trong lĩnh vực an ninh truyền thống và an ninh phi truyền thống. Cả Thái Lan và Trung Quốc đều phải đối mặt với những hiểm họa như dịch bệnh, thiên tai, nạn buôn người, buôn bán trái phép ma túy, hủy hoại môi trường…

**3.3. Quan hệ thương mại - đầu tư**

### **3.3.1. Quan hệ thương mại Thái Lan - Trung Quốc**

Trong lĩnh vực kinh tế, hợp tác song phương thương mại và đầu tư là nền tảng trong quan hệ Thái Lan - Trung Quốc và hai lĩnh vực này tiếp tục phát triển, mở rộng một cách nhanh chóng.

Dưới tác động tích cực của sự phát triển quan hệ chính trị-ngoại giao, an ninh-quốc phòng và khả năng bổ sung cho nhau giữa kinh tế Thái Lan với Trung Quốc, quan hệ thương mại và đầu tư của hai nước đã phát triển nhanh chóng và mạnh mẽ. Thương mại hai nước đi từ con số rất nhỏ, chỉ ở mức dưới 25 triệu USD năm 1975. Tới năm 2003, tổng giá trị thương mại song phương đạt 11,7 tỉ USD, tới năm 2013 là 65,6 tỉ USD, năm 2014 đạt 72,6 tỉ USD (đã tăng 3.000 lần sau 39 năm) và năm 2015 lên tới 75,46 tỉ USD. Năm 2011, tổng thương mại song phương đạt 57,98 tỉ USD và chiếm 12,7% tổng kim ngạch thương mại xuất nhập khẩu của Thái Lan. Trung Quốc trở thành đối tác thương mại lớn thứ hai của Thái Lan chỉ sau Nhật Bản.

### **3.3.2. Quan hệ đầu tư Thái Lan - Trung Quốc**

 Trong nội dung này, luận án tập trung nghiên cứu đầu tư của Thái Lan vào Trung Quốc và ở chiều ngược lại, Trung Quốc cũng đầu tư vào Thái Lan ngày càng nhiều. Qua các hình thức đầu tư, giá trị đầu tư của hai phía, có thể thấy rằng đầu tư của Trung Quốc tại Thái Lan đã gia tăng kể từ khi hai nước bình thường hóa quan hệ ngoại giao năm 1975, giá trị càng được tăng lên từ khi Trung Quốc gia nhập WTO năm 2001. Mục tiêu đầu tư của Trung Quốc vào Thái Lan nhằm tìm kiếm thị trường cũng như nguồn nhân lực, các nguyên liệu thô để phục vụ cho sản xuất. Thái Lan có những điều kiện thuận lợi về vị trí địa chiến lược, không có tranh chấp về biên giới lãnh thổ với Trung Quốc, Chính phủ Thái Lan có các chính sách ưu tiên Trung Quốc trong thu hút đầu tư...nên việc gia tăng đầu tư của Trung Quốc tại nước này là điều dễ hiểu. Đó cũng là một nguồn lực rất tốt cho Thái Lan để thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội trong nước.

**3.4. Quan hệ trên các lĩnh vực văn hóa-xã hội**

Có thể nói, một lĩnh vực hợp tác vô cùng ý nghĩa giữa Thái Lan và Trung Quốc là sự giao lưu, trao đổi văn hóa giữa người dân hai nước. Mối quan hệ chặt chẽ về văn hóa và xã hội đã đóng vai trò cực kì quan trọng trong việc thúc đẩy sự hiểu biết lẫn nhau giữa nhân dân hai nước, trở thành nền tảng cho quan hệ Thái Lan và Trung Quốc.

**3.4.1. Về hợp tác du lịch**

Ngành du lịch là một ngành chính của nền kinh tế Thái Lan và đã thu hút được lượng khách du lịch đến từ Trung Quốc, đặc biệt là từ năm 2013. Trung Quốc luôn là một trong số những quốc gia có số lượng lớn khách du lịch tới Thái Lan với mật độ trung bình là hơn 1 triệu người/năm. Ngược lại, nhiều khách du lịch Thái Lan cũng đã tới thăm Trung Quốc, khoảng 700.000 năm 2014 đến 1 triệu trong năm 2015.

### **3.4.2. Về hợp tác văn hóa-giáo dục**

Hợp tác và trao đổi giáo dục đã trở thành một trong những hoạt động hợp tác tích cực nhất và giữ vai trò vô cùng quan trọng, là nền tảng và dẫn dắt cho sự phát triển quan hệ song phương, thúc đẩy sự hiểu biết lẫn nhau và tình hữu nghị giữa nhân dân hai nước Thái Lan - Trung Quốc [Li Renliang, 2015].

Từ năm 2004, Trung Quốc bắt đầu thiết lập các viện Khổng Tử trên toàn cầu.Tháng 12/2015, số viện Khổng Tử trên toàn thế giới là 500 cơ sở với 1.000 lớp học ở 134 quốc gia và vùng lãnh thổ trên toàn thế giới với 1,9 triệu người theo học [People daily, 14/12/2015]. Năm 2015, ở Thái Lan có 12 viện Khổng Tử và 11 lớp học Khổng Tử [Ruji Auethavornpipat, 2014].

Ngoài ra, quan hệ trao đổi văn hóa giữa hai nước còn thể hiện phong phú qua nhiều lĩnh vực khác như triển lãm sách, biểu diễn nghệ thuật, chiếu phim, giáo dục, thể thao, tôn giáo…Mỗi năm hai nước có trung bình khoảng 400 chương trình trao đổi văn hóa lẫn nhau

**Tiểu kết Chương 3**

 Nhìn lại chặng đường lịch sử kể từ khi thiết lập quan hệ ngoại giao năm 1975, Thái Lan và Trung Quốc đã chứng kiến, trải qua rất nhiều thử thách nhưng quan hệ hữu nghị, truyền thống ngày càng được củng cố và phát triển**.** Đặc biệt, quãng thời gian 15 năm qua (2001-2016), mối quan hệ thân thiết giữa Thái Lan - Trung Quốc đã trở nên sâu sắc hơn, giúp hai nước gặt hái được nhiều thành công trên tất cả các lĩnh vực. Dựa trên những nhận thức chiến lược và chính sách đối ngoại mềm dẻo, linh hoạt của Thái Lan trước Trung Quốc, hai nước đã có một mối quan hệ mang tính ổn định và hợp tác ở cả cấp độ song phương lẫn cấp độ khu vực.

 Để tối đa hóa những lợi ích quốc gia về kinh tế và an ninh, Thái Lan và Trung Quốc đã thực hiện chính sách đối ngoại can dự chiến lược với nhau thông qua ba kênh quan trọng như: trao đổi các chuyến thăm cấp cao giữa lãnh đạo hai nước, kí kết nhiều hiệp định song phương để mở rộng quan hệ hợp tác trên nhiều lĩnh vực và hợp tác an ninh-quốc phòng một cách mật thiết. Kết quả của những chuyến thăm giữa lãnh đạo hai nước là hàng loạt những hiệp định song phương, các tuyên bố chung và các bản kế hoạch hành động chung quan trọng để nâng cấp thêm mối quan hệ mật thiết giữa Thái Lan và Trung Quốc thành “đối tác hợp tác chiến lược toàn diện” từ năm 2012.

 Hiện nay, trong quan hệ song phương, Thái Lan và Trung Quốc luôn tuân thủ theo Hiến chương của Liên Hợp Quốc, 5 nguyên tắc chung sống hòa bình và luật pháp quốc tế để giải quyết những vấn đề của mình. Khẩu hiệu “Thái Lan - Trung Quốc là anh em” đã trở nên phổ biến trong nhận thức của giới lãnh đạo cũng như nhân dân hai nước. Chính bởi vậy, hai nước vượt qua được rào cản về sự khác biệt của hệ tư tưởng, mô hình kinh tế, xã hội để đạt được nhiều phát triển mạnh mẽ. Sự hợp tác chặt chẽ của Thái Lan - Trung Quốc không chỉ góp phần làm thịnh vượng và tiến bộ trong nội tình hai nước mà còn góp phần duy trì hòa bình, ổn định và phát triển trong khu vực, đồng thời đã đóng góp thêm và làm phong phú hơn cho việc hình thành mô hình hợp tác mới trong quan hệ quốc tế đương đại.

**CHƯƠNG 4:** **CHƯƠNG 4: MỘT SỐ NHẬN XÉT VỀ MỐI QUAN HỆ THÁI LAN - TRUNG QUỐC (2001-2016)**

Trên cơ sở các nội dung đã được trình bày ở ba chương trước, chương thứ tư có nhiệm vụ nhận xét, đánh giá quan hệ Thái Lan và Trung Quốc. Chương này rút ra những đặc điểm trong quan hệ Thái Lan - Trung Quốc, chỉ ra những thành tựu và một số vấn đề vẫn còn tồn tại trong quan hệ của hai nước. Trên cơ sở các đặc điểm quan hệ Thái Lan-Trung Quốc, chương này chỉ ra những tác động mà quan hệ hai nước đã mang lại đối với tình hình của Thái Lan, Trung Quốc và tác động tới khu vực ASEAN, quan hệ Trung Quốc-ASEAN, quan hệ Mỹ-Thái Lan, đối với tình hình Việt Nam.

Cũng như quan hệ của các quốc gia Đông Nam Á với Trung Quốc, quan hệ Thái Lan - Trung Quốc là quan hệ giữa một nước nhỏ với một nước lớn đang trên đường trở thành một cường quốc toàn cầu. Tuy nhiên, do những đặc thù riêng về chính trị, kinh tế, xã hội của mỗi nước và lịch sử phát triển của mối quan hệ Thái Lan - Trung Quốc trong những giai đoạn lịch sử trước, nên đến giai đoạn 2001-2016, quan hệ giữa hai quốc gia này vẫn có những đặc điểm riêng. Những đặc điểm đó vừa có những điểm tương tự với những đặc điểm của quan hệ Thái - Trung ở giai đoạn trước năm 2001 vừa có những đặc điểm mới. Phần dưới đây sẽ đề cập tới những đặc điểm đó.

**4.1. Đặc điểm quan hệ Thái Lan - Trung Quốc**

Trên cơ sở phân tích những diễn tiến của quan hệ Thái Lan và Trung Quốc trong các lĩnh vực từ năm 2001 đến 2016, có thể rút ra một số đặc điểm về quan hệ hai nước như sau:

Thứ nhất, mặc dù bất đối xứng và khác biệt về nhiều phương diện, quan hệ Thái Lan - Trung Quốc đã phát triển liên tục, êm ả mà không trải qua bất kỳ sự căng thẳng ngoại giao nào

Thứ hai, trong quan hệ Thái Lan - Trung Quốc, Thái Lan thường thể hiện vai trò chủ động. Từ năm 2001 đến 2016, vai trò chủ động trong quan hệ song phương thường nghiêng về phía Thái Lan.

Cuối cùng, tuy Thái Lan rất coi trọng Trung Quốc, nhưng trong quan hệ hai nước, Thái Lan không hoàn toàn phù thịnh Trung Quốc. Nhìn thoáng qua, có vẻ như trong giai đoạn 2001-2016, Thái Lan đã thực hiện một chính sách được gọi là “phù thịnh” (bandwagoning policy) trong quan hệ đối với Trung Quốc.

**4.2. Thành tựu và một số vấn đề trong quan hệ Thái Lan - Trung Quốc**

**4.2.1. Thành tựu trong quan hệ Thái Lan - Trung Quốc**

 Những phát triển thuận lợi của quan hệ Thái Lan - Trung Quốc từ năm 2001 tới năm 2016 đã giúp cho mối quan hệ này đạt được những thành tựu to lớn.

 Thứ nhất, Quan hệ Thái Lan - Trung Quốc phát triển sâu rộng, thu hút được nhiều chủ thể chính trị, xã hội ở cả hai nước tham gia vào.

 Thứ hai, quan hệ Thái Lan - Trung Quốc đạt nhiều kết quả thực chất và thiết thực, mang lại nhiều thành quả cụ thể.

**4.2.2. Một số vấn đề trong quan hệ Thái Lan - Trung Quốc**

Vấn đề tồn tại thứ nhất là thâm hụt thương mại giữa Thái Lan và Trung Quốc đã diễn ra ngay khi hai nước chuyển trọng tâm hợp tác từ chính trị-an ninh sang đối tác kinh tế

Vấn đề thứ hai trong quan hệ thương mại Thái Lan - Trung Quốc đến từ chương trình Thu hoạch sớm trong khuôn khổ hợp tác ACFTA.

Trong trật tự thế giới mới đang hình thành, Thái Lan nhìn chung vẫn coi trọng vai trò của Trung Quốc nhưng mức độ quan hệ lại chia thành hai xu thế. Một bộ phận trong giới lãnh đạo Thái Lan coi Trung Quốc là “đồng minh” trong tương lai. Tuy nhiên, một số khác trong giới lãnh đạo Thái Lan vẫn nghi ngại về tham vọng của Trung Quốc đối với khu vực nói chung và Thái Lan nói riêng, do đó Thái Lan cần phải cảnh giác, giữ khoảng cách nhất định trong quan hệ với Trung Quốc

**4.3. Tác động của quan hệ Thái Lan - Trung Quốc**

**4.3.1. Tác động tới Thái Lan và Trung Quốc**

Có thể nói, mối quan hệ giữa Thái Lan và Trung Quốc đã có ảnh hưởng quan trọng đối với mỗi nước, trong đó đa phần là những tác động tích cực tới tình hình chính trị và kinh tế. Thái Lan và Trung Quốc đã tận dụng được mối quan hệ này để phục vụ cho những lợi ích quốc gia của mình.

**Tác động đến Thái Lan**: Thứ nhất, quan hệ sâu sắc với Trung Quốc giúp nâng cao vị thế và uy tín chính trị của Thái Lan; Thứ hai, tác động tích cực của mối quan hệ với Trung Quốc đã cung cấp nguồn lực cho Thái Lan phát triển kinh tế; Thứ ba, việc hợp tác chặt chẽ với Trung Quốc trong các lĩnh vực quốc phòng, khoa học, công nghệ, giao lưu văn hóa nhân dân, giáo dục đã giúp Thái Lan nâng cao hơn nữa nguồn nhân lực chất lượng cao, tăng cường năng lực khoa học công nghệ của nước này. Tuy nhiên, quan hệ Thái Lan - Trung Quốc cũng mang đến những tác động tiêu cực đối với Thái Lan. Về kinh tế, bên cạnh vấn đề thâm hụt thương mại, hợp tác đầu tư với Trung Quốc cũng khiến cho môi trường của Thái Lan bị tàn phá; Tác động tiêu cực nữa chính là vấn nạn tham nhũng trong bộ máy chính quyền Thái Lan khá phát triển một phần do hợp tác đầu tư với Trung Quốc

 **Tác động tới Trung Quốc:** Thứ nhất, quan hệ với Thái Lan đã giúp Trung Quốc tiếp cận được nguồn tài nguyên phong phú vốn là những nguồn tài nguyên Trung Quốc đang có nhu cầu rất lớn; Thứ hai, quan hệ tốt đẹp với Thái Lan đã giúp Trung Quốc quảng bá các giá trị văn hóa truyền thống của họ; Thứ ba, quan hệ thân thiết của Trung Quốc với Hoàng gia Thái Lan là một đảm bảo quan trọng cho sự hiện diện ngày càng mạnh mẽ, không đứt đoạn của họ ở Vương quốc này; Thứ tư, quan hệ gần gũi với Thái Lan đã tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa cho cộng đồng người Hoa, vốn đã hội nhập sâu vào đời sống cư dân bản địa, càng có cơ hội thuận lợi hơn nữa để làm ăn, sinh sống ở Thái Lan; Cuối cùng, việc Thái Lan thường đi đầu trong thực hiện các sáng kiến hợp tác do Trung Quốc đưa ra và được ASEAN chấp nhận (ACFTA, hợp tác an ninh phi truyền thống, đối thoại quốc phòng…) đã giúp Trung Quốc triển khai chính sách đối ngoại mới với khu vực Đông Nam Á thuận lợi hơn. Tuy nhiên, quan hệ với Thái Lan cũng khiến nước này gặp một số vấn đề cả ở Thái Lan lẫn trong khu vực và thế giới: việc Trung Quốc nhanh chóng bắt tay với các Chính phủ quân sự Thái Lan sau đảo chính được xem như là sự khuyến khích chế độ độc tài, đi ngược lại khuynh hướng dân chủ đang phát triển rộng rãi trên thế giới hiện nay; Việc Trung Quốc sẵn sàng bỏ rơi “những người bạn thân” khi họ gặp vấn đề trong nước đã khiến các nhà lãnh đạo các nước Đông Nam Á không thể “hết lòng” với Trung Quốc; Lập trường của Thái Lan về vấn đề biển Đông cũng tác động tiêu cực tới tham vọng của Trung Quốc ở vùng biển này

### **4.3.2. Tác động tới khu vực Đông Nam Á**

Quan hệ hợp tác hữu nghị và ổn định giữa Thái Lan - Trung Quốc có tác động tích cực đến việc góp phần đảm bảo an ninh, hòa bình ở khu vực Đông Nam Á.

Trung Quốc và các nước Lan Thương - Mekong đạt được tiến triển trong hợp tác ở các lĩnh vực năng lượng, thương mại, đầu tư, giao thông vận tải, du lịch và cấm buôn bán ma túy.

Quan hệ Thái Lan - Trung Quốc cũng ảnh hưởng khá tích cực đến quan hệ của Thái Lan với các nước ASEAN khác trong việc phối hợp giải quyết các vấn đề của khu vực như chống khủng bố, chống buôn bán ma túy, tăng cường viện trợ và ủng hộ các hoạt động trợ giúp nhân đạo trong khu vực, các vấn đề an ninh phi truyền thống…

Tuy nhiên, Quan hệ Thái Lan - Trung Quốc phát triển cũng gây ra những tác động tiêu cực đến Đông Nam Á khi mà các nước lớn khác cũng đang tranh giành ảnh hưởng ở khu vực này nhằm cạnh tranh và kiềm chế Trung Quốc

### **4.3.3. Tác động tới Mỹ**

Có thể nói rằng mức độ ảnh hưởng của Trung Quốc đối với Thái Lan ngày càng gia tăng trong thời gian qua đã khiến cho tính chất phụ thuộc của Thái Lan vào Mỹ đã giảm đi. Điều này đã ít nhiều tác động tới chính sách “xoay trục” của Mỹ đối với châu Á.

Mối quan hệ đồng minh chiến lược giữa Thái Lan và Mỹ xấu đi khi quân đội Thái Lan đảo chính lật đổ Chính phủ của cựu Thủ tướng Yingluck Shinawatra tháng 5/2014.

Những tổn thất cho Hoa Kỳ liên quan đến các mặt hàng rau quả và hạt, do phải cạnh tranh trực tiếp với nông sản Trung Quốc trên thị trường Thái Lan.

Quan hệ Thái Lan - Trung Quốc đã góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho quan hệ Trung Quốc-ASEAN phát triển cũng đồng thời khiến Mỹ phải gia tăng cạnh tranh ảnh hưởng của mình tại khu vực này.

### **4.3.4. Tác động tới Việt Nam**

Không phải là một nước lớn nhưng Việt Nam lại nằm ở vị trí quan trọng trong khu vực Đông Nam Á, hơn nữa Việt Nam có quan hệ đối tác chiến lược với cả Trung Quốc và Thái Lan do vậy, chắc chắn Việt Nam cũng sẽ bị tác động bởi quan hệ song phương Thái Lan - Trung Quốc.

*Trong lĩnh vực an ninh-quốc phòng:* Việc Thái Lan không hùa theo Trung Quốc trong vấn đề biển Đông, bất kể có phải là chủ ý của Chính phủ Thái Lan hay không, đã là một sự ủng hộ về tinh thần cho Việt Nam trong cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền ở biển Đông.

*Trong lĩnh vực thương mại,* cả Thái Lan và Trung Quốc đều là những đối tác thương mại quan trọng của Việt Nam thể hiện qua những bước phát triển mạnh mẽ và nhanh chóng.

Tuy nhiên, thách thức đáng lo ngại nhất là hàng nông sản Việt Nam đang phải cạnh tranh với hàng nông sản của các nước trong khối ASEAN, đặc biệt là Thái Lan.

Có thể nói, Việt Nam có vị trí địa-chính trị rất nhạy cảm đối với những mối quan hệ giữa Thái Lan và Trung Quốc. Sự thỏa hiệp giữa các nước khác chưa hẳn đã diễn ra vào một thời điểm nhất định, mà là cả một quá trình và trong quá trình này, để các nước không thể mặc cả, đổi chác trên lưng mình, Việt Nam phải có kế sách đối trọng và cân bằng.

**Tiểu kết chương 4**

Giai đoạn 2001-2016, quan hệ Thái Lan - Trung Quốc đã phát triển toàn diện trên các lĩnh vực hợp tác và mức độ hợp tác cũng trở nên sâu sắc hơn.

So với trước đây, quan hệ Thái Lan - Trung Quốc ở giai đoạn vừa qua tiếp tục duy trì một vài đặc điểm của giai đoạn trước, vừa có thêm một số đặc điểm mới. Tựu trung lại, những đặc điểm đó là: (1) sự phát triển suôn sẻ, bất kể tình trạng bất đối xứng về nhiều phương diện, những khác biệt trong hệ thống chính trị, xã hội, hệ tư tưởng và tác động của các vấn đề do lịch sử để lại; (2) Trong quan hệ với Trung Quốc, vai trò chủ động thường thuộc về Thái Lan; (3) Tuy nhiên, quan hệ Thái Lan - Trung Quốc không phải là quan hệ phù thịnh. Về thực chất, chính sách chi phối quan hệ của Thái Lan với Trung Quốc là chính sách nước đôi.

Sau 15 năm tiếp tục phát triển trong bối cảnh mới trên thế giới, khu vực và ở mỗi nước, quan hệ Thái Lan - Trung Quốc đã đạt được nhiều thành tựu to lớn. Một trong những thành tựu lớn nhất là mối quan hệ này đã thu hút được sự tham gia của mọi tầng lớp xã hội ở Thái Lan: từ Hoàng gia, các nhà lãnh đạo chính trị, quân sự tới những người dân bình thường. Quan hệ Thái Lan - Trung Quốc đã thu được những kết quả cụ thể, thực chất, đóng góp vào an ninh và phát triển của cả hai bên. Tuy nhiên, mối quan hệ này cũng cho thấy một số hạn chế cần khắc phục. Đó là thâm hụt kéo dài của Thái Lan trong quan hệ thương mại với Trung Quốc, sự nghi kỵ, đề phòng lẫn nhau từ cả hai bên.

Quan hệ Thái Lan - Trung Quốc đã tác động tới Thái Lan cả tích cực lẫn tiêu cực. Nhưng tác động tích cực là chính. Ngoài thu hút thêm nhiều nguồn lực để phát triển từ Trung Quốc, vị thế của Thái Lan trong ASEAN đã được nâng cao hơn không chỉ từ việc nước này thường đi tiên phong trong việc thực hiện các dự án hợp tác ASEAN - Trung Quốc mà cả từ sự độc lập trong quan điểm và những đóng góp tích cực vào việc tìm kiếm giải pháp đối với vấn đề biển Đông. Với ủng hộ của Trung Quốc, tham vọng trở thành cường quốc trên bán đảo Đông dương và vươn ra tầm châu Á của Thái Lan đã có thêm điều kiện thuận lợi để theo đuổi.

Đối với Trung Quốc, tác động từ quan hệ chặt chẽ với Thái Lan đã đưa lại cho họ không ít lợi ích cả kinh tế, chính trị lẫn văn hóa. Vấn đề người Hoa đã không còn là vấn đề chính trị-sắc tộc ở Thái Lan. Chưa bao giờ các giá trị văn hóa truyền thống của Trung Quốc được tôn vinh và được quảng bá rộng rãi ở Thái Lan như hiện nay.

Sự phát triển của quan hệ Thái Lan - Trung Quốc đã tạo thêm lực đẩy cho quan hệ của các nước Đông Nam Á với Trung Quốc. Những hoạt động hợp tác giữa hai nước này trong 15 năm qua, nhìn chung, đều được nhằm vào thực hiện các dự án hợp tác giữa ASEAN và Trung Quốc ở cấp độ quốc gia. Do đó, những hoạt động hợp tác được triển khai trong mối quan hệ này chính là đóng góp vào sự phát triển của quan hệ ASEAN - Trung Quốc. Không những thế, Thái Lan và Trung Quốc đã hợp tác với nhau để mở ra một vài lĩnh vực hợp tác mới trong quan hệ ASEAN - Trung Quốc. Sáng kiến hợp tác Lan Thương - Mê công là ví dụ điển hình.

Tác động của mối quan hệ này đối với tình hình khu vực, đối với nước Mỹ hay đối với Việt Nam luôn biểu hiện ở những mặt thuận và nghịch. Từ đó, các nước có liên quan và chịu tác động từ quan hệ Thái Lan - Trung Quốc sẽ phải có các chính sách phù hợp với lợi ích quốc gia, dân tộc để khai thác những thuận lợi và hạn chế những thách thức mà quan hệ Thái Lan - Trung Quốc mang lại, nhằm tạo ra môi trường phát triển, hợp tác và thịnh vượng chung.

**KẾT LUẬN**

 Dưới tác động của những nhân tố ngoại sinh và nội sinh trong những năm đầu thế kỷ XXI, quan hệ Thái Lan - Trung Quốc đã bước sang một chương mới trong lịch sử quan hệ hai nước. Từ năm 2001 đến năm 2016, quan hệ giữa Thái Lan và Trung Quốc đã phát triển nhanh chóng, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực với tinh thần hợp tác hữu nghị, bình đẳng, cùng có lợi. Dù quan hệ hai nước là mối quan hệ giữa một nước nhỏ với nước lớn, bất đối xứng nhau về nhiều mặt nhưng Thái Lan và Trung Quốc đã có sự tin tưởng nhau trong lĩnh vực chính trị ngoại giao, chia sẻ lợi ích trong lĩnh vực kinh tế, hỗ trợ nhau trong lĩnh vực an ninh và học hỏi lẫn nhau trong lĩnh vực văn hóa. Vì vậy, mối quan hệ này đã được cả người Thái Lan và Trung Quốc miêu tả bằng câu nói “Zhong Tai yi jia xin” hoặc “Thai Chin chai uen klai phi nong kan” - có nghĩa là “Trung Quốc và Thái Lan giống như một gia đình”.

 Quan hệ Thái Lan - Trung Quốc giai đoạn 2001-2016 phát triển toàn diện như vậy nhờ có một nền tảng vững chắc và kế thừa những thành tựu của các giai đoạn trước đây. Từ nửa sau những năm 1970, Thái Lan và Trung Quốc đã bắt đầu hội tụ với nhau về nhận thức đối với những mối đe dọa. Vấn đề Campuchia (1978-1991) đã mang Thái Lan và Trung Quốc xích lại gần nhau, hợp tác cùng nhau để giải quyết xung đột. Trong thập kỉ 90 của thế kỉ XX, quan hệ Thái Lan - Trung Quốc về cơ bản là tập trung vào vấn đề an ninh nhưng cũng đã được mở rộng và làm sâu sắc hơn trong lĩnh vực thương mại khi giá trị thương mại tăng từ 1,5 tỉ USD (1991) lên 6,2 tỉ USD (2000) với xuất khẩu của Thái Lan sang Trung Quốc tăng lên 10 lần [Anuson Chinvanno, 2015, tr.14]. Sự phát triển này nhanh hơn nhiều lần so với sự phát triển của quan hệ thương mại của Thái Lan với các nước khác trên thế giới. Trung Quốc trở thành một thị trường quan trọng cho các mặt hàng nông nghiệp của Thái Lan, trong khi đó các sản phẩm tiêu dùng của Trung Quốc cũng đã tìm được một thị trường mới ở Thái Lan. Năm 1999, Thái Lan và Trung Quốc đã kí “Tuyên bố chung về chương trình hợp tác trong thế kỉ XXI”, tạo ra một khuôn khổ pháp lí và những chỉ dẫn cho việc mở rộng hơn nữa quan hệ hợp tác toàn diện. Năm 2001, hai nước đã kí kết Tuyên bố chung và nâng cấp quan hệ Thái Lan - Trung Quốc trở thành “hợp tác chiến lược”. Năm 2007, Thái Lan và Trung Quốc kí kết Đối tác chiến lược và năm 2012, hai nước đã nâng cấp thành Đối tác hợp tác chiến lược toàn diện - cấp độ cao nhất trong hệ thống quan hệ quốc tế song phương hiện đại.

 Quan hệ Thái Lan và Trung Quốc có vai trò quan trọng không chỉ với riêng hai nước mà còn có ảnh hưởng lâu dài tới các khu vực ASEAN nói chung. Xét từ cấp độ song phương, quan hệ Thái Lan và Trung Quốc đã có một nền tảng vững chắc và một tương lai với những triển vọng và cơ hội phát triển. Nhà báo Richard S.Ehrlich từng nhận định “có lẽ không ở đâu trong khu vực Đông Nam Á, nơi mà tầm ảnh hưởng của Trung Quốc đang gia tăng cả về mặt kinh tế, quân sự và ngoại giao được cảm nhận một cách rõ ràng như ở Thái Lan-lâu nay vốn một trong những đồng minh của Mỹ tại khu vực” [Reena Marwah, 2016, tr.10]. Những nhân tố tích cực thúc đẩy quan hệ hai nước cũng ngày càng nhiều lên, nhưng vẫn còn đó những nhân tố tiêu cực làm ảnh hưởng mối quan hệ. Trong bối cảnh đó, hai nước cần đi những bước đi vững chắc và “phù hợp lợi ích chung của hai bên”.

 Có thể nói, quan hệ Thái Lan - Trung Quốc từ năm 2001 đến 2016 đã có những bước phát triển suôn sẻ. Quan hệ giữa Thái Lan - Trung Quốc không chỉ là quan hệ của hai nước ở khu vực Đông Á, mà còn là mối quan hệ giữa một bên là nước đối thoại của ASEAN đang vươn lên mạnh mẽ trở thành cường quốc với một nước là thành viên sáng lập của ASEAN, có vai trò, vị trí và tiếng nói trong tổ chức này. Chính vai trò kép này đã trở thành lực đẩy cho Thái Lan - Trung Quốc nâng cao hơn nữa quan hệ song phương, tác động mạnh mẽ tới quan hệ Trung Quốc-ASEAN nói riêng và quan hệ quốc tế ở khu vực Đông Nam Á nói chung. Từ lâu, Thái Lan được biết đến là quốc gia có chính sách đối ngoại mềm dẻo, linh hoạt và Trung Quốc thì được coi như là bậc thầy của chủ nghĩa thực dụng và chủ nghĩa cơ hội. Do đó, quan hệ của hai nước sẽ luôn luôn vì lợi ích quốc gia của mình. Thực chất của mối quan hệ này vẫn sẽ là hợp tác, lợi dụng lẫn nhau bởi cả hai nước còn đang rất cần đến nhau. Quan hệ Thái Lan - Trung Quốc có xuất phát từ lợi ích quốc gia của mỗi nước và tương đối linh hoạt, nên có thể nói về cơ bản mối quan hệ tốt đẹp giữa hai nước sẽ còn được duy trì trong một khoảng thời gian tương đối dài nữa. Như lời của Kraisin Vongsurakrai, Tổng thư kí hội đồng doanh nghiệp Thái Lan - Trung Quốc kiêm Phó chủ tịch Ủy ban thương mại Thái Lan đã nhận định “quan hệ giữa Thái Lan và Trung Quốc sẽ phát triển mạnh mẽ trên mọi lĩnh vực trong thập kỉ thứ năm của mối quan hệ ngoại giao này” [Somluck Srimalee & Petchanet, 2015]. Hi vọng rằng, mối quan hệ giữa hai nước Thái Lan - Trung Quốc sẽ đem lại hòa bình, ổn định, thịnh vượng cho cả hai nước nói riêng, cho các khu vực Đông Nam Á nói chung, đồng thời mối quan hệ này cũng sẽ không làm phương hại tới lợi ích của các nước thứ ba có liên quan.

 Trong lịch sử, Việt Nam ở gần Trung Quốc và cùng khu vực ASEAN với Thái Lan nên có chịu sự tác động của quan hệ Thái Lan - Trung Quốc, do đó cần nhận thức sâu sắc và đánh giá đúng đắn những diễn biến mới của quan hệ hai nước này trong giai đoạn hiện nay và tương lai để đưa ra được chủ trương chính sách đối ngoại kịp thời, thích hợp. Kinh nghiệm từ Thái Lan và Trung Quốc có giá trị tham khảo rất lớn. Tuy nhiên, rõ ràng Việt Nam cần phải chọn cách đi riêng cho mình. Có lẽ, đường lối đối ngoại cân bằng là chính sách mà Việt Nam luôn muốn duy trì và hướng tới. Việt Nam sẽ tận dụng những cơ hội trong quan hệ với Trung Quốc và Thái Lan mà không làm cản trở, phương hại đến lợi ích của mình, đồng thời đề phòng những tác động bất lợi có thể xảy ra. Thực hiện tốt đường lối đối ngoại cân bằng đó sẽ là điều kiện tối ưu cho Việt Nam phát triển, phục vụ cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ độc lập, chủ quyền đất nước, góp phần vào hòa bình ổn định cũng như sự thịnh vượng chung của khu vực và thế giới.

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ**

**LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN**

1. Ngô Tuấn Thắng (2015), “Về quan hệ kinh tế của Trung Quốc tại khu vực Mỹ Latinh”, *Tạp chí đối ngoại* (74),tr.45-49.
2. Ngô Tuấn Thắng (2016), “Diễn tiến quan hệ Thái Lan-Trung Quốc trong vấn đề Campuchia (1979-1991)” *Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc* (176), tr.64-76.
3. Ngô Tuấn Thắng (2016), “Quá trình bình thường hóa quan hệ ngoại giao Thái Lan-Trung Quốc”, *Tạp chí Khoa học*,trường Đại học Thủ Đô, (11), tr.178-188.
4. Ngô Tuấn Thắng (2017), “Dấu mốc trong quan hệ đối ngoại của Việt Nam với Mỹ và Trung Quốc sau đổi mới”, *Việt Nam sau 30 năm Đổi mới - Thành tựu và Triển vọng,* NXB Hồng Đức (Hội luật gia Việt Nam), tr.216-232.
5. Ngô Tuấn Thắng (2017), “Đầu tư trực tiếp nước ngoài của Trung Quốc tại Thái Lan”, *Tạp chí Khoa học*,trường Đại học Thủ Đô, (15), tr.165-173.